

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **24/2023/HS-ST**

-Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Ngọc Hạnh**

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

** Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

CHÂU HOÀNG A, sinh ngày 26/5/2004, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Số CCCD 082204002081 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Châu Văn A1 và bà Nguyễn Thị D. Bị cáo có 01 người anh và chưa có vợ, con. Tiền sự: 01 lần. Ngày 20/5/2022, Châu Hoàng A bị Công an xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi đánh bạc (đá gà). A đã nộp phạt xong ngày 30/5/2022. Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* **Nguyễn Minh B**, sinh ngày 23/02/2005; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1948; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu M2, Thị trấn N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

3. **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hoàng A và Nguyễn Minh B là bạn bè, có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/9/2022, A và B đến Trạm y tế xã N khám sức khỏe tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau đó, A rủ B về nhà uống rượu thì B đồng ý. Tại nhà B, A thấy B đeo trên cổ một sợi dây chuyền bằng vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi uống rượu đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì B và A mỗi người nằm trên một cái võng tại nhà B để ngủ. Lúc này, lợi dụng lúc B ngủ say, A dùng tay tháo sợi dây chuyền B đang đeo trên cổ rồi bỏ vào túi quần A đang mặc trên người và về võng tiếp tục nằm ngủ một lúc sau thì anh Nguyễn Văn E là cha ruột B về nhà. Anh E kêu B dậy rồi B điều khiển xe mô tô hai bánh chở A về. Đến chiều cùng ngày, anh E và B phát hiện mất sợi dây chuyền nên trình báo công an xã N. Công an triệu tập làm việc với Châu Hoàng A và thu giữ vật chứng liên quan.

Tại cơ quan điều tra, A khai nhận hành vi đã lấy trộm một sợi dây chuyền vàng 610, kiểu dây xích bông, trọng lượng 3,187 chỉ của Nguyễn Minh B. Sợi dây chuyền anh E mua tại tiệm vàng K tại số L, Khu M3, Thị trấn N2, huyện Y, tỉnh Tiền Giang vào năm 2022 với giá 11.367.000 đồng và cho B sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/9/2023, A điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63FK – 1572 của chị Nguyễn Thị D (mẹ ruột A) mang sợi dây chuyền trộm được đến tiệm vàng K1 tại số L1, khu M2, Thị trấn N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị C làm chủ và bán được số tiền 7.440.000 đồng. Số tiền này A đã trả cho một người tên G (không rõ họ, địa chỉ) 6.000.000 đồng, A đỡ xăng 40.000 đồng, còn lại giao nộp cơ quan công an.

Bà Nguyễn Thị C sau khi mua sợi dây chuyền vàng do Châu Hoàng A bán đã mang nấu tái chế lại nên cơ quan điều tra không thu giữ được sợi dây chuyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 610, kiểu dây xích bông, trọng lượng 3,187 chỉ, mua vào tháng 6/2022. Giá 3.015.000 đồng/chỉ x 3,187 chỉ = 9.608.805 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSCG ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Châu Hoàng A về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu Hoàng A từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo Châu Hoàng A đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Minh B số tiền 11.500.000 đồng, đã bồi thường xong. Tại đơn xin vắng mặt, bị hại Nguyễn Minh B không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hai bánh màu đỏ, biển số 63FK-1572, xe không bửng, không kính chiếu hậu: Theo kết luận giám định 397/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang thì xe có số khung và số máy trước và sau giám định không đổi. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có số máy không phù hợp với số máy ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe và kết quả xác minh tra cứu thông tin xe trên hệ thống quản lý. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ chiếc xe trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FK-1572 để điều tra và xử lý sau.

Đối với số tiền Việt Nam 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Minh B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn E có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ và sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do có ý định trộm cắp tài sản để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên khoảng 11 giờ ngày 22/9/2022, tại nhà của Nguyễn Minh B, lợi dụng lúc Nguyễn Minh B ngủ, Châu Hoàng A đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh B một sợi dây chuyền vàng 610, kiểu dây xích bông, trọng lượng 3,187 chỉ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐGTS ngày 29/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: Sợi dây chuyền vàng 610, kiểu dây xích bông, trọng lượng 3,187 chỉ, mua vào tháng 06/2022 trị giá 9.608.805 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi nhằm xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền trả nợ và tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân và các vấn đề khác:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng

chiến chống Mỹ hạng Nhất, Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Nguyễn Thị C khi mua sợi dây chuyền do bị cáo đem bán không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp của người khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không xem xét xử lý hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị D: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Châu Hoàng A sử dụng xe mô tô biển số 63FK – 1572 của bà Nguyễn Thị D mang sợi dây chuyền đi bán, bà D không biết sự việc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không xem xét xử lý trách nhiệm của bà D là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên G, bị cáo khai đã nhận số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo trả nợ, quá trình tố tụng không xác định được họ tên, địa chỉ của đối tượng này, trường hợp điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, bà Nguyễn Thị D mẹ của bị cáo xác định tự nguyện bồi thường cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hai bánh màu đỏ, biển số 63FK-1572, xe không búng, không kính chiếu hậu: Theo kết luận giám định 397/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang thì xe có số khung: VFMDCB043FM-004409 và số máy: VHLFM152FMH-V350726 trước và sau giám định không đổi. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có số máy không phù hợp với số máy ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký xe và kết quả xác minh tra cứu thông tin xe trên hệ thống quản lý. Quá trình tố tụng và tại Tòa án, bà Nguyễn Thị D không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đang tạm giữ chiếc xe trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63FK-1572 để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với số tiền Việt Nam 1.400.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo, tuy nhiên xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe chung nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

+ Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử có xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Châu Hoàng A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

2/ Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 1.400.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2023)

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Châu Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- NTG Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Ngọc Hạnh